

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 2 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v đề xuất Danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Cát Tường Smart City

Kính gửi: Sở Xây dựng

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 07/SXD-HD ngày 16/9/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Xét các đơn đề nghị về việc đăng ký mua, thuê, thuê mua Nhà ở xã hội tại Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Cát Tường Smart City và hồ sơ kèm theo.

Sau khi xem xét từng hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định về đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 76 và Điều 78 của Luật Nhà ở; Điều 29 và Điều 30 của Nghị định 100/2024/NĐ-CP; Thông tư 05/2024/TT-BXD và mẫu giấy tờ tại hướng dẫn số 07/SXD-HD của Sở Xây dựng, Công ty cổ phần Cát Tường là chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội Cát Tường Smart City báo cáo và đề nghị Sở Xây dựng rà soát Danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội với những nội dung chính như sau:

1. Về trình tự xét duyệt đối tượng của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư đã tổ chức rà soát từng trường hợp khi tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với quy định nêu trên. Các trường hợp không đảm bảo về thành phần hồ sơ, nội dung xác nhận, không đúng đối tượng đã được chủ đầu tư trả lại cho người nộp hồ sơ theo quy định.

2. Tổng số đối tượng đăng ký đủ điều kiện: 05 đối tượng, trong đó:

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, gồm 0 đối tượng;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn, gồm 0 đối tượng;
- Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị, gồm 0 đối tượng;



- Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, gồm 01 đối tượng;
- Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp, gồm: 03 đối tượng;
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác, gồm 0 đối tượng;
- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, gồm 01 đối tượng;
- Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này, gồm 0 đối tượng;
- Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở, gồm 0 đối tượng;
- Học sinh, sinh viên đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường chuyên biệt theo quy định của pháp luật; học sinh trường dân tộc nội trú công lập, gồm 0 đối tượng. Riêng đối với trường hợp này chỉ được thuê nhà ở xã hội trong thời gian học tập

Có danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua/thuê/thuê mua nhà ở xã hội tại dự án được lập biểu mẫu số 04 tại hướng dẫn số 07/SXD-HD gửi kèm theo Tờ trình này.

Công ty cổ phần Cát Tường đề nghị Sở Xây dựng kiểm tra, xác minh theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND TT Khoái Châu;
- UBND xã Tiên Nha;
- UBND xã Đông Tiến;
- UBND xã Vạn Phúc;
- UBND phường Long Biên;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG
TUO Tổng giám đốc



TRỊNH THỊ THANH THỦY

20836
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG
 NH - T. BẮC NINH

Biểu BM 04-SXD: DANH SÁCH KHÁCH HÀNG DỰ KIẾN ĐƯỢC MUA, THUẾ MUA TẠI DỰ ÁN

DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở XÃ HỘI CÁT TƯỞNG SMART CITY

| TT | Họ và Tên | Số điện thoại | Ngày sinh | Tháng sinh | Năm sinh | Thông tin cư dân | | Nghề nghiệp | Đối tượng chính sách được hưởng nhà ở xã hội | Cơ quan xác nhận về đối tượng | Điều kiện nhà ở (Mô tả đồng biên trạng nhà ở được VPKDD xác nhận) | Nơi ở hiện tại (thường xuyên sinh sống) | | | Điều kiện thu nhập (mô tả theo đồng nội dung Giấy xác nhận) | Quan hệ với chủ hộ | Thông tin căn hộ dự kiến mua/thuê mua | |
|----|------------------|-----------------------|-----------|------------|----------|------------------|---------------|--|--|---|---|---|------------------|---------------------|---|--------------------|---------------------------------------|------------------------------------|
| | | | | | | Số CMND | Số CCCD | | | | | Tỉnh | Huyện/Thành phố | Thị trấn/xã | | | Số căn hộ | Diện tích căn hộ (M ²) |
| 1 | Đặng Hữu Chính | 0966227681/0963376817 | 3 | 9 | 1972 | 145822905 | 033072000465 | Lao động tự do | Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị | UBND thị trấn Khoái Châu | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | Hưng Yên | Huyện Khoái Châu | Thị trấn Khoái Châu | Có tổng thu nhập không quá 30 triệu đồng | Chủ hộ | CTS-L-0713 | 70,00 |
| | Nguyễn Thị Nhân | | 12 | 12 | 1976 | 145378345 | 033176005031 | Lao động tự do | Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị | UBND thị trấn Khoái Châu | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | | | | Vợ (Chồng) | CTS-K-0903 | 51,10 | |
| 2 | Vũ Thị Minh Hằng | 0977077085 | 9 | 5 | 1962 | 140247197 | 030162000660 | Người lao động làm việc tại doanh nghiệp | Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp | Công ty TNHH dệt may KTG | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | Bắc Ninh | Huyện Yên Phong | Xã Đông Tiến | Có tổng thu nhập không quá 30 triệu đồng | Chủ hộ | | |
| | Vũ Đăng Ủy | | 14 | 12 | 1955 | 142851517 | 030055007931 | Người lao động làm việc tại doanh nghiệp | Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp | Công ty TNHH dệt may KTG | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | | | | Vợ (Chồng) | | | |
| 3 | Lai Xi Tài | 0972252657 | 10 | 2 | 1990 | 121989470 | 024090015670 | Người lao động làm việc tại doanh nghiệp | Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp | Công ty TNHH Sokan New Materials (Việt Nam) | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | Bắc Giang | Huyện Lục Nam | Xã Tiên Nha | Có tổng thu nhập không quá 30 triệu đồng | Chủ hộ | CTS-L-0803 | 51,10 |
| | Nguyễn Thị Huyền | | 2 | 9 | 1992 | 122024026 | 024192017173 | Lao động tự do | Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị | UBND xã Tiên Nha | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | | | | Vợ (Chồng) | | | |
| 4 | Chử Bá Cường | 0901589208 | 6 | 2 | 1973 | 011075662 | 001073026542 | Cán bộ, công chức, viên chức | Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức | Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | Hà Nội | Huyện Thanh Trì | Xã Vạn Phúc | Có tổng thu nhập không quá 30 triệu đồng | Chủ hộ | CTS-M1-0205 | 45,98 |
| | Trần Thủy Quỳnh | | 29 | 10 | 1980 | 012204055 | 001180018838 | Cán bộ, công chức, viên chức | Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức | Trường THCS Huy Văn | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | | | | Vợ (Chồng) | | | |
| 5 | Đỗ Đình Sơn | 0911625995 | 1 | 10 | 2005 | 027205000266 | 0272050002666 | Người lao động làm việc tại doanh nghiệp | Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp | Công ty TNHH phát triển bất động sản Ngọc Hải | Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình | Hà Nội | Quận Long Biên | Phường Long Biên | Có thu nhập không quá 15 triệu đồng | Chủ hộ | CTS-M2-0504 | 45,85 |

